

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026
của Thống kê tỉnh Phú Thọ

TRƯỞNG THỐNG KÊ THỐNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11/7/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc Cục Thống kê;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Lịch phổ biến thống kê năm 2026 của Thống kê tỉnh Phú Thọ gồm các ấn phẩm, chỉ tiêu thống kê công bố định kỳ hàng tháng, quý, năm do Thống kê tỉnh Phú Thọ biên soạn và phổ biến năm 2026.

Điều 2. Căn cứ Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026, Phòng Thống kê Tổng hợp có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Thống kê tỉnh Phú Thọ tổ chức thực hiện nghiêm túc việc biên soạn, phổ biến các thông tin thống kê. Các phòng chuyên môn thuộc Thống kê tỉnh Phú Thọ theo lĩnh vực được phân công, phụ trách có trách nhiệm thu thập, biên soạn các chỉ tiêu thống kê cung cấp cho Phòng Thống kê Tổng hợp để thực hiện phổ biến theo quy định.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Trưởng phòng các Phòng thuộc Thống kê tỉnh Phú Thọ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CTK (Ban Thống kê Tổng hợp và Đối ngoại);
- Lãnh đạo TKT;
- Website Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, P.TKTH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Trần Văn Thạch

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TKT ngày /12/2025 của Trưởng Thống kê Thống kê tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG				
I	ẤN PHẨM				
1	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 1 năm 2026	Ước tính	02/02/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
3	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 2 và 2 tháng năm 2026	Ước tính	02/3/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
4	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
5	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng năm 2026	Ước tính	02/5/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
6	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng năm 2026	Ước tính	02/6/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
7	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
8	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2026	Ước tính	02/8/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
9	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2026	Ước tính	02/9/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
10	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
11	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2026	Ước tính	02/11/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
12	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2026	Ước tính	02/12/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CẤP TỈNH				
1	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2025 đến ngày 20/12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập, số vốn đăng ký, số lao động đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp giải thể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
3	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2025 đến ngày 20/12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
4	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
5	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 04/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 05/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 07/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 08/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
6	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 04/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 05/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 07/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 08/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính từ đầu năm đến hết tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
7	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ thời điểm cuối tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ thời điểm cuối tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ thời điểm cuối tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ thời điểm cuối tháng 04/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ thời điểm cuối tháng 05/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ thời điểm cuối tháng 07/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ thời điểm cuối tháng 08/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ thời điểm cuối tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ thời điểm cuối tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
8	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
9	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
10	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
11	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
12	Doanh thu dịch vụ khác tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
13	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
14	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
15	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
16	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
17	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
18	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
19	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
20	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 12/2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 01/2026	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 02/2026	Ước tính	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 3/2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 4/2026	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 5/2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 6/2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 7/2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 8/2026	Ước tính	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 9/2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 10/2026	Ước tính	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại tháng 11/2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
B	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ				
I	ẤN PHẨM				
*	Nghiên cứu, phân tích, đánh giá một số chỉ tiêu thống kê	Ước tính	30/8/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CẤP TỈNH				
1	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
2	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	01/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	01/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	01/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
3	Thu và cơ cấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Chi và cơ cấu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
4	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
5	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài 6 tháng đầu năm năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
6	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
7	Thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
8	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý I năm 2026	Chính thức	02/6/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý III năm 2026	Chính thức	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
9	Diện tích rừng trồng mới tập trung quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
10	Sản lượng gỗ và lâm sản ngoài gỗ quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
11	Sản lượng thủy sản quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng thủy sản quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng thủy sản quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng thủy sản quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
12	Chỉ số sản xuất công nghiệp quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
13	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
14	Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
15	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
16	Doanh thu dịch vụ khác quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ khác quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
17	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
18	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
19	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
20	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
21	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển quý IV và năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển quý I năm 2026	Ước tính	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
22	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
23	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy, nổ gây ra 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
24	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy 6 tháng	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
25	Số vụ án, số bị can đã khởi tố 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ án, số bị can đã truy tố 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	02/8/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
26	Diện tích rừng bị thiệt hại quý II và 6 tháng năm 2026	Ước tính	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
C	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM				
I	ẤN PHẨM				
1	Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ năm 2025	Sơ bộ	02/7/2026	Ấn phẩm; Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	Nghiên cứu, phân tích, đánh giá một số chỉ tiêu thống kê	Sơ bộ	02/12/2026	Ấn phẩm; Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CẤP TỈNH				
1	Diện tích và cơ cấu đất năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
2	Dân số, mật độ dân số năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Dân số, mật độ dân số năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
3	Số hộ năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
4	Tỷ số giới tính khi sinh năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
5	Tỷ suất sinh thô năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
6	Tổng tỷ suất sinh năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
7	Tỷ suất chết thô năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
8	Tỷ lệ tăng dân số (chung, tự nhiên) năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
9	Tỷ suất nhập cư, xuất cư, tỷ suất di cư thuần năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
10	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
11	Số cuộc kết hôn năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
12	Tuổi kết hôn trung bình lần đầu năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
13	Số vụ ly hôn năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
14	Tuổi ly hôn trung bình năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi đã được đăng ký khai sinh năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
16	Số trường hợp tử vong được đăng ký khai tử năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
17	Tỷ lệ đô thị hóa ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tỷ lệ đô thị hóa năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
18	Lực lượng lao động ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Lực lượng lao động năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
19	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
20	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
21	Tỷ lệ thất nghiệp năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
22	Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
23	Số doanh nghiệp, lao động, vốn, thu nhập, lợi nhuận của doanh nghiệp năm 2025	Sơ bộ	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
24	Trang bị tài sản cố định bình quân một lao động của doanh nghiệp năm 2025	Sơ bộ	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
25	Tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp năm 2025	Sơ bộ	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
26	Số dự án và số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
27	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn sơ bộ năm 2025	Sơ bộ	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
28	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2025	Sơ bộ	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
29	Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) năm 2025	Sơ bộ	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
30	Năng lực mới tăng chủ yếu trên địa bàn năm 2025	Chính thức	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
31	Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành năm 2025	Chính thức	02/7/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
32	Tổng diện tích nhà ở theo dự án hoàn thành trong năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
33	Tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở xã hội hoàn thành trong năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
34	Tổng sản phẩm trên địa bàn ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng sản phẩm trên địa bàn sơ bộ năm 2025	Sơ bộ	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
35	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn sơ bộ năm 2025	Sơ bộ	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
36	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn sơ bộ năm 2025	Sơ bộ	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
37	Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người (tính bằng VNĐ, USD) năm 2025	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người (tính bằng VNĐ, USD) sơ bộ năm 2025	Sơ bộ	02/10/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
38	Thu và cơ cấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025	Sơ bộ	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
39	Chi và cơ cấu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025	Sơ bộ	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
40	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
41	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
42	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng nợ năm 2025	Ước tính	02/02/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
43	Số người tham gia bảo hiểm xã hội năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
44	Số người tham gia bảo hiểm y tế năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
45	Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
46	Số người được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
47	Thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Tổng hợp
48	Giá trị sản phẩm thu được trên 1 hécta đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản năm 2025	Ước tính	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
49	Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Mùa năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích gieo trồng cây hàng năm cả năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích cây hàng năm vụ Đông 2025-2026	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Diện tích cây hàng năm vụ Đông Xuân 2026	Chính thức	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích cây hàng năm vụ Mùa 2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích cây hàng năm cả năm 2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
50	Diện tích cây lâu năm năm 2025	Sơ bộ	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích cây lâu năm năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích cây lâu năm năm 2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
51	Năng suất gieo trồng cây hàng năm vụ Mùa năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Năng suất gieo trồng cây hàng năm cả năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Năng suất cây hàng năm vụ Đông 2025-2026	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Năng suất cây hàng năm vụ Đông Xuân 2026	Chính thức	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Năng suất cây hàng năm vụ Mùa 2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Năng suất cây hàng năm cả năm 2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Năng suất cây lâu năm năm 2025	Sơ bộ	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Năng suất cây lâu năm năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Năng suất cây lâu năm năm 2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
52	Sản lượng gieo trồng cây hàng năm vụ Mùa năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng gieo trồng cây hàng năm cả năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng cây hàng năm vụ Đông 2025-2026	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng cây hàng năm vụ Đông Xuân 2026	Chính thức	02/9/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng cây hàng năm vụ Mùa 2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng cây hàng năm cả năm 2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng cây lâu năm năm 2025	Sơ bộ	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng cây lâu năm năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng cây lâu năm năm 2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
53	Số lượng chăn nuôi chính thức năm 2025 (01/01/2026)	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số lượng chăn nuôi ước năm 2026 (01/10/2026)	Sơ bộ	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
54	Sản phẩm chăn nuôi chính thức năm 2025 (01/01/2026)	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản phẩm chăn nuôi ước năm 2026 (01/10/2026)	Sơ bộ	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
55	Diện tích rừng trồng mới tập trung năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích rừng trồng mới tập trung năm 2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
56	Sản lượng gỗ và lâm sản ngoài gỗ năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng gỗ và lâm sản ngoài gỗ năm 2026	Ước tính	02/12/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
57	Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
58	Sản lượng thủy sản năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
59	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
60	Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2025	Chính thức	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
61	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm 2025	Chính thức	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thông kê Công nghiệp và Xây dựng
62	Doanh thu bán lẻ hàng hóa năm 2025	Chính thức	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
63	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống năm 2025	Chính thức	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
64	Doanh thu một số ngành dịch vụ khác năm 2025	Chính thức	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
65	Số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
66	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2025	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
67	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ bình quân năm 2025	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
68	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2025	Chính thức	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
69	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển năm 2025	Chính thức	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
70	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển năm 2025	Chính thức	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
71	Số lượng thuê bao điện thoại năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
72	Số lượng thuê bao truy nhập internet năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
73	Doanh thu công nghệ thông tin năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
74	Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
75	Tỷ lệ người dân có sử dụng dịch vụ công trực tuyến 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
76	Số dịch vụ hành chính công có phát sinh hồ sơ trực tuyến 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
77	Số cơ sở giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
78	Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
79	Số phòng học mầm non năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
80	Số giáo viên mầm non năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
81	Số trẻ em mầm non năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
82	Số trường học các cấp năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
83	Số lớp học phổ thông năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
84	Số phòng học phổ thông năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
85	Số giáo viên phổ thông năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
86	Số học sinh phổ thông năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
87	Số học sinh phổ thông bình quân một giáo viên năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
88	Số học sinh phổ thông bình quân một lớp học năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
89	Tỷ lệ học sinh đi học phổ thông năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
90	Tỷ lệ phòng học kiên cố năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
91	Số bác sĩ, số giường bệnh trên mười nghìn dân năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
92	Tỷ lệ trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
93	Tỷ lệ trẻ em dưới năm tuổi suy dinh dưỡng năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
94	Số ca hiện nhiễm HIV được phát hiện trên một trăm nghìn dân năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
95	Số ca tử vong do HIV/AIDS được báo cáo hàng năm trên một trăm nghìn dân năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
96	Chỉ tiêu của khách du lịch nội địa năm 2025	Chính thức	02/11/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
97	Tỷ lệ hộ nghèo năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
98	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
99	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
100	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
101	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
102	Tỷ lệ dân số sử dụng hố xí hợp vệ sinh năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
103	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn, va chạm giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
104	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy, nổ gây ra ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy, nổ gây ra năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
105	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy ước năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
106	Số vụ án, số bị can đã khởi tố năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
107	Số vụ án, số bị can đã truy tố năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
108	Số vụ án, số bị cáo đã xét xử sơ thẩm năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
109	Số lượt người được trợ giúp pháp lý năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
110	Diện tích rừng hiện có năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
111	Diện tích rừng bị thiệt hại năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
112	Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
113	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
114	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
115	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
116	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường năm 2025	Năm	02/5/2026	Văn bản; website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
III	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CẤP XÃ				
1	Diện tích và cơ cấu đất năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
2	Dân số, mật độ dân số năm 2025	Ước tính	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Dân số, mật độ dân số năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
3	Số cuộc kết hôn năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
4	Số trường hợp tử vong được đăng ký khai tử năm 2025	Chính thức	02/4/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
5	Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Mùa năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích gieo trồng cây hàng năm cả năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích cây hàng năm vụ Đông 2025-2026	Chính thức	02/4/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Diện tích cây hàng năm vụ Đông Xuân 2026	Chính thức	02/9/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích cây hàng năm vụ Mùa 2026	Ước tính	02/12/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích cây hàng năm cả năm 2026	Ước tính	02/12/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
6	Diện tích cây lâu năm năm 2025	Sơ bộ	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích cây lâu năm năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích cây lâu năm năm 2026	Ước tính	02/12/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
7	Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2025	Chính thức	02/3/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
8	Số cơ sở giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
9	Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
10	Số phòng học mầm non năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
11	Số giáo viên mầm non năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
12	Số trẻ em mầm non năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
13	Số trường tiểu học, trung học cơ sở năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
14	Số lớp tiểu học, trung học cơ sở năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
15	Số phòng học tiểu học, trung học cơ sở năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
16	Số giáo viên tiểu học, trung học cơ sở năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
17	Số học sinh tiểu học, trung học cơ sở năm học 2025 - 2026	Chính thức	02/01/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
18	Số nhân lực y tế của trạm y tế	Chính thức	02/5/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
19	Tỷ lệ trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
20	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
21	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại năm 2025	Chính thức	02/5/2026	Ấn phẩm; website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội